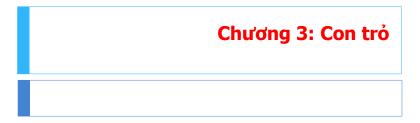
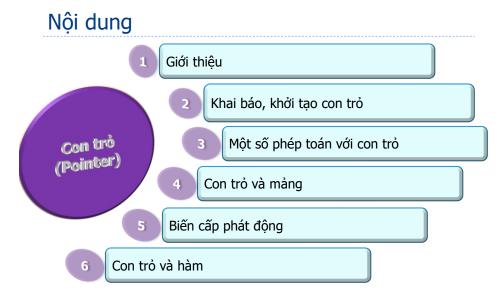


KỸ THUẬT LẬP TRÌNH



Mục tiêu

- Sau khi học xong chương này, người học có thể:
- Biết ý nghĩa và cách sử dụng con trỏ
- Vận dụng được con trỏ vào hàm, mảng và cách cấp phát động





Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

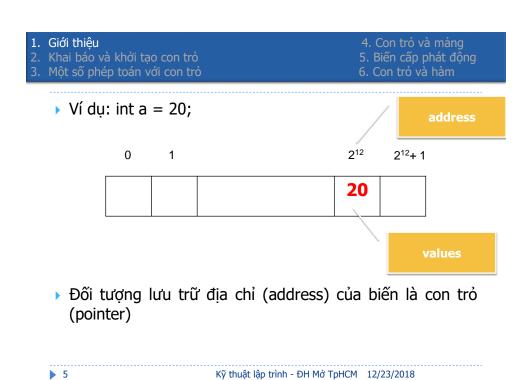
- Biến: là tên được định danh để thay thế cho vị trí trong bô nhớ.
- Bộ nhớ máy tính là chuỗi các bytes (bắt đầu từ 0). Các con số này chính là địa chỉ (address).
- Ví dụ: 1 MB (megabyte)



Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

• 4

3





- 1. Giới thiêu
- 2. Khai báo và khởi tạo con trỏ
- 3. Một số phép toán với con trỏ

- 4. Con trỏ và mảng
- 5. Biến cấp phát động6. Con trỏ và hàm

- Khởi tao cho biến con trỏ:
 - Biến con trỏ phải được gán giá trị trước khi sử dụng;
 - Giá trị gán có thể chính là địa chỉ của 1 biến cụ thể hoặc là hằng NULL (0 hoặc nullptr);
 - Con trỏ được gán NULL tức là con trỏ null (null pointer).

Ví dụ: 3 khai báo và khởi tạo sau đây là tương đương nhau

```
int* ptr = NULL;
int* ptr = 0;
int* ptr = nullptr;
```

7

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

- . Giới thiêu
- 2. Khai báo và khởi tao con trỏ
- 3. Một số phép toán với con trỏ

- 4. Con tró và máng
- 5. Biến cấp phát động
- 6. Con trỏ và hàn
- Một số lưu ý khi khai báo biến con trỏ:

```
p2 là 1 biến số nguyên
p1 là con trỏ lưu địa chỉ 1 dữ liệu
kiểu số nguyên
```

- Nên khai báo mỗi biến con trỏ trên 1 dòng.
- Nên đặt tên con trỏ bắt đầu bằng từ p hoặc ptr (pointer) để tiên kiểm soát.

```
1. Giới thiêu
                                                      5. Biến cấp phát động
2. Khai báo và khởi tạo con trỏ
                                                      6. Con trỏ và hàm

    Toán tử & (address-of operator): lấy địa chỉ của 1 biến

   Ví du 1:
                                     C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
   int x = 20;
                                    Dia chi cua bien x la: 010FFA40
   int* p;
                                     Press any key to continue . . .
   p = &x;
   cout << "Dia chi cua bien x la: " << p << endl;</pre>
   Ví du 2:
   double x = 20;
   int* p;
   p = &x; //error
   cout << "Dia chi cua bien x la: " << p << endl;</pre>
                              Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018
   9
```

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Toán tử * (content-of operator/ dereferences operator): lấy nôi dung của biến trỏ đến.

```
Vi du:
int x = 20;
int* p;
p = &x;
cout << "Gia tri cua bien x la: " << *p << endl;

Gia tri cua bien x la: 20
Press any key to continue . . .</pre>
```

```
1. Giới thiêu
2. Khai báo và khởi tạo con trỏ
                                                       5. Biến cấp phát động
  Môt số phép toán với con trỏ
                                                       6. Con trỏ và hàm
   Ví du:
                                               p
                                                            Х
    int x = 20;
    int* p;
   p = &x;
                                                            Χ
    *p = 50;
    cout << "Gia tri cua bien x la: " << x << endl;</pre>
                     C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
                    Gia tri cua bien x la: 50
                    Press any key to continue .
   11
                               Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018
```

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Phép gán

- Gán địa chỉ 1 biến khác cho biến con trỏ (cùng kiểu dữ liệu)
- · Gán 2 biến con trỏ cùng kiểu dữ liệu với nhau.

```
Ví dụ:
int x = 20;
int* p, *q; q
p = &x;
q = p;
cout << "Gia tri luu tru trong q la: " << *q << endl;</pre>
```

Giới thiệu
 Khai báo và khởi tạo con trỏ
 Một số phép toán với con trỏ
 Con trỏ và mảng
 Biến cấp phát động
 Con trỏ và hàm

Phép so sánh:

2 biến con trỏ cùng kiểu dữ liệu có thể so sánh được với nhau.

```
int* ptr1;
int* ptr2;
```

Lệnh so sánh	Kết quả
ptr1 == ptr2	TRUE nếu 2 con trỏ cùng trỏ đến 1 vùng nhớ
ptr1 != ptr2	TRUE nếu 2 con trỏ không cùng trỏ đến 1 vùng nhớ
ptr1 != ptr2	TRUE nếu con trỏ ptr1 khác NULL

▶ 13 Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Biến cấp phát động
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và hàm
```

Phép so sánh:

Ví du:

```
int* p, *q;
p = NULL;
int x = 2;
q = &x;
bool kq = p == q;
cout << kq << endl;</pre>
```

C:\WINDOWS\system32\cmd.exe

oress any key to continue . . .

```
1. Giới thiêu
                                                      5. Biến cấp phát động
3. Môt số phép toán với con trỏ
                                                      6. Con trỏ và hàm
   Phép so sánh:
   Ví du:
   int* p, *q;
                                            C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
   p = NULL;
                                             ress any key to continue . . .
    int x = 2;
   q = &x;
   bool kq = p != q;
   cout << kq << endl;</pre>
   15
                              Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018
  Giới thiêu
                                                      5. Biến cấp phát động
3. Một số phép toán với con trỏ
   Phép so sánh:
   Ví du:
    int* p, *q;
                                        C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
    int x = 2;
                                        ress any key to continue . .
   p = &x;
   q = &x;
   bool kq = p == q;
   cout << kq << endl;</pre>
                              Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018
   16
```

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và mảng
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

Phép cộng, trừ

- Cộng (++), trừ (--) tương tự như biến bình thường, nhưng giá
 trị sẽ thay đổi theo kích thước kiểu dữ liệu của con trỏ.
- Có thể cộng, trừ giữa 2 biến con trỏ cùng kiểu dữ liệu, hay giữa con trỏ và 1 số nguyên.

▶ 17 Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và mảng
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

Phép cộng, trừ

18

```
• Ví dụ:
int* p;
int x = 2;
p = &x;
cout << "Dia chi con tro p tro den: " << int(p) << endl;
p++;
cout << "Dia chi con tro p tro den sau khi tang: "
<< int(p) << endl;</pre>
C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
Dia chi con tro p tro den: 16383680
Dia chi con tro p tro den sau khi tang: 16383684
Press any key to continue . . .
```

```
1. Giới thiêu
2. Khai báo và khởi tạo con trỏ
                                                          5. Biến cấp phát động
3. Môt số phép toán với con trỏ
                                                          6. Con trỏ và hàm
    Phép cộng, trừ
    Ví du:
                                   C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
                                   Dia chi con tro p tro den: 19921364
Dia chi con tro p tro den sau khi tang: 19921372
    int* p;
                                   ress any key to continue .
    int x = 2;
   p = &x;
    cout << "Dia chi con tro p tro den: " << int(p) <<</pre>
    endl;
   p += 2;
    cout << "Dia chi con tro p tro den sau khi tang: "</pre>
    << int(p) << endl;
```

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

LƯU Ý:

20

19

Không được sử dụng biến con trỏ trỏ đến hằng.

```
Ví dụ:
const int x = 20;
int* p = &x;  //error

· Không nên lạm dụng con trỏ, sẽ làm câu lệnh phức tạp thêm
int x = 20;
int c = *(&x);
cout << c;</pre>
```

- 1. Giới thiêu
- 2. Khai báo và khởi tao con trở
- 3. Môt số phép toán với con trỏ

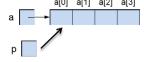
- 4. Con trỏ và mảng
- 5. Biến cấp phát động
- 6. Con trỏ và hàm

Con trỏ và mảng

• Tên mảng là con trỏ trỏ đến phần tử đầu tiên trong mảng

Ví dụ:

```
int a[4];
int *p;
p = a;
```



Tương đương với

$$p = a[0];$$

21

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

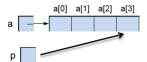
- . Giới thiêu
- 2. Khai báo và khởi tao con trở
- 3. Một số phép toán với con trỏ

- 4. Con trỏ và mảng
- 5. Biến cấp phát động
- 6. Con trỏ và hàm

Con trỏ và mảng

Ký pháp độ dời:

$$p = p + 3;$$



int $\mathbf{x} = *(\mathbf{p} + 3)$; // x nhận giá trị của a[3], tương đương với *(a + 3)

Ký pháp chỉ số:

p[1] tương đương với a[1]

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Con trỏ và mảng

```
int main()
{
    int a[] = {24 , 31, 19, 16};
    int n = sizeof(a) / sizeof(a[0]);
    int* p = a;

    //in mang dung ten mang va ky phap chi so
    cout << "Ten mang va ky phap chi so\n";
    for (int i = 0; i < n; i++)
        cout << "a[" << i << "] = " << a[i]
        << endl;</pre>
```

23

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Con trỏ và mảng

```
//in mang dung ten mang va ky phap do doi
               cout << "\nTen mang va ky phap do doi\n";</pre>
               for (int offset = 0; offset < n; offset++)</pre>
                    cout << "*a( + " << offset << ") = "
                         << *(a + offset) << endl;
               //in mang dung con tro va ky phap chi so
               cout << "\nCon tro va ky phap chi so\n";</pre>
               for (int i = 0; i < n; i++)</pre>
                    cout << "p[" << i << "] = " << p[i]
                         << endl;
               //in mang dung con tro va ky phap do doi
               cout << "\nCon tro va ky phap do doi\n";</pre>
               for (int offset = 0; offset < n; offset++)</pre>
                    cout << "*(p + " << offset << ") = "
                         << *(p + offset) << endl;
24
                              Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018
```

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Mảng các con trỏ

- Là một mảng lưu trữ toàn các biến con trỏ.
- Thường dùng cho mảng chứa đối tượng chuỗi, hay mảng chứa đối tượng là ký tự.

```
Ví dụ:
```

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và mảng
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

Biến cấp phát động

- · Là biến được tạo trong khi chương trình đang thực thi.
- · Cần biến cấp phát động ta dùng toán tử new
- Không cần sử dụng nữa dùng toán tử delete (hủy bỏ biến đã tạo và thu hồi vùng nhớ)

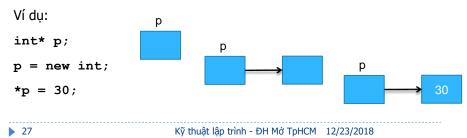
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm

Toán tử new: cấp phát cho biến đơn hoặc cho mảng Cú pháp cấp phát biến đơn:

Trong đó:

pointerName = new dataType;

- pointername: tên con trỏ
- dataType: kiểu dữ liệu mà biến pointerName trỏ đến



1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm

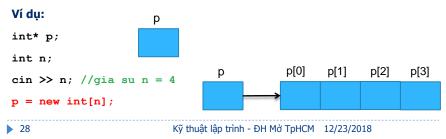
Toán tử new: cấp phát cho biến đơn hoặc cho mảng

Cú pháp cấp phát mảng:

pointerName = new dataType[numberOfElement];

Trong đó:

- pointername: tên con trò
- dataType: kiểu dữ liệu mà biến pointerName trỏ đến
- NumberOfElement: số lượng phần tử của mảng cấp phát động.



- 1. Giới thiệu
- 2. Khai báo và khởi tạo con trỏ
- 3. Một số phép toán với con trỏ

- 4. Con trỏ và mảng
- 5. Biến cấp phát động
- 6. Con trỏ và hàm

Toán tử delete: thu hồi vùng nhớ đã cấp phát khi không còn sử dụng (*vùng nhớ của biến cấp phát động luôn phải được trả lại khi không còn sử dụng trong chương trình*).

Hủy bỏ cấp phát động cho biến:

```
delete pointerName;
```

Hủy bỏ cấp phát động cho mảng:

```
delete [] pointerName;
```

≥ 29

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

- . Giới thiêu
- 2. Khai báo và khởi tao con trỏ
- Một số phép toán với con trỏ

- 4. Con tro va mang
- 5. Biến cấp phát động
- 6. Con trỏ và hàm

Lưu ý khi cấp phát động:

```
int* p;
p = new int;
*p = 50;
p = new int;
*p = 35;
```

//Không thể truy xuất đến biến đầu tiên lưu trữ giá trị 50 //nên hủy biến cấp phát động p ban đầu: delete p rồi hãy tiếp tục cấp phát động cho biến mới

30

1. Giới thiêu 5. Biến cấp phát động Môt số phép toán với con trỏ 6. Con trỏ và hàm

Cấp phát động cho mảng 1 chiều

Cấp phát tĩnh	Cấp phát động
- Khai báo mảng với số lượng phần tử	- Nhập số lượng phần tử cần
tối đa	- Xin cấp phát đúng số lượng phần tử cần
- Nhập số lượng phần tử thực tế làm việc	cho mảng
- Nhập giá trị cho số lượng phần tử thực	- Nhập giá trị cho đúng số phần tử của
tế	mảng trong vùng nhớ
- Thực hiện tính toán	- Thực hiện tính toán
	- Hủy vùng nhớ cấp phát
	- Đưa con trỏ về con trỏ rỗng

Giới thiêu 5. Biến cấp phát động

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

Mảng 1 chiều cấp phát động

31

```
int n;
cout << "Nhap so luong phan tu can: ";</pre>
cin >> n;
int* a;
a = new int[n];
//Nhap mang
for (int i = 0; i < n; i++)
{
  cout << "Nhap gia tri cho phan tu thu " << i + 1
  << ": ";
  cin >> a[i];
> 32
```

- 1. Giới thiêu
- 2. Khai báo và khởi tạo con trỏ
- 3. Môt số phép toán với con trỏ

- 4. Con trỏ và mảng
- 5. Biến cấp phát động
- 6. Con trỏ và hàm

Mảng 1 chiều cấp phát động

33

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

- . Giới thiêu
- 2. Khai báo và khởi tao con trỏ
- 3. Một số phép toán với con trỏ

- 4. Con trỏ và mảng
- 5. Biến cấp phát động
- 6. Con trỏ và hàm

Cấp phát động cho mảng 2 chiều

Cấp phát tĩnh Cấp phát động Nhập số lượng phần tử cần ở mỗi chiều Khai báo mảng với số lượng phần tử tối đa cho mỗi chiều Xin cấp phát đúng số lượng phần tử cần cho Nhập số lượng phần tử thực tế làm việc ở mỗi mång: - Cấp phát 1 mảng các con trỏ (số dòng) chiều Nhập giá trị cho số lượng phần tử thực tế tương - Cấp phát vùng nhớ cho mỗi con trỏ trên từng dòng (số cột) Thực hiện tính toán Nhập giá trị cho từng phần tử của mảng trong vùng nhớ Thực hiện tính toán Hủy vùng nhớ cấp phát (theo vùng nhớ cho con trỏ rồi đến hủy vùng nhớ cho mảng) - Đưa con trỏ về con trỏ rỗng

34

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

■ 35 Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

Mảng 2 chiều cấp phát động

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và mảng
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

Mảng 2 chiều cấp phát động

```
//huy vung nho da cap phat
for (int i = 0; i < r; i++)
         delete [] a[i];

delete [] a;
a = nullptr;</pre>

> 37
Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 12/23/2018
```

- 1. Giới thiệu
- 2. Khai báo và khởi tao con trỏ
- 3. Một số phép toán với con trỏ

- 4. Con trò và màng
- 5. Biển cấp phát động
- 6. Con trỏ và hàm

Bài tập

- 2. Viết chương trình dùng cấp phát động cho nhập vào mảng 1 chiều gồm các số nguyên (tối đa 20 phần tử). Sau đó tiến hành đảo ngược mảng vừa nhập. Xuất lại mảng cho người dùng kiểm tra.
- 3. Viết chương trình dùng cấp phát động để nhập, xuất 1 mảng số nguyên gồm m hàng và n cột. Đếm xem mảng đang lưu trữ có bao nhiêu số là số nguyên tố?

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Qui trình chuyển cấp phát động cho mảng 2 chiều bằng hàm

```
Function prototype:

void nhap (int **a, int r, int c);

void xuat (int **a, int r, int c);

Hàm main:

//Nhap r, c

//Cap phat mang con tro (so dong)

//Cap phat vung nho cho moi con tro (so cot)

//Goi ham nhap

N§ thuật lập trình - DH Mở TPHCM 12/23/2018
```

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và mảng
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

Tham số hàm có kiểu con trỏ

Được truyền theo 2 hình thức: tham trị và tham chiếu

- Tham tri: truyền địa chỉ.
- Tham chiếu: dùng dấu & sau dấu * của con trỏ. Thường được
 ưu tiên khi truyền có cấp phát động.

```
1. Giới thiêu
2. Khai báo và khởi tạo con trỏ
                                                            5. Biến cấp phát động
  Môt số phép toán với con trỏ
                                                            6. Con trỏ và hàm
```

Tham số hàm có kiểu con trỏ truyền theo tham tri

```
void hoandoi(int* a, int* b)
   int tam = *a;
   *a = *b;
   *b = tam;
int main()
                                 C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
{
  int x = 1;
                                Press any key to continue . . .
  int y = 2;
  int* p = &x;
  int* q = &y;
  hoandoi(p, q);
   cout << x << ", " << y << endl;
  return 0;
}
                         Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018
41
```

```
Giới thiêu
2. Khai báo và khởi tao con trỏ
                                                           5. Biến cấp phát đông
Một số phép toán với con trỏ
                                                           6. Con trỏ và hàm
```

Tham số hàm có kiểu con trỏ truyền theo tham chiếu

```
void hoandoi(int*& a, int*& b)
  int tam = *a;
  *a = *b;
  *b = tam;
int main()
                               C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
  int x = 1;
                              Press any key to continue . .
  int y = 2;
  int* p = &x;
  int* q = &y;
  hoandoi(p, q);
  cout << x << ", " << y << endl;
  return 0;
42
```

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Trước khi gọi hoandoi:

p q q q x 1 y 2

Sau khi hoandoi thực hiện xong:

x 2 y 1

43

Giới thiệu
 Khai báo và khởi tạo con trỏ
 Biến cấp phát động
 Một số phép toán với con trỏ
 Con trỏ và hàm

```
Tham số hàm có kiểu con trỏ truyền KHÔNG theo tham chiếu

void nhap(int* a, int n)
{
    a = new int[n];
    for (int i = 0; i < n; i++)
    {
        cout << "a[" << i << "]= ";
        cin >> a[i];
    }
}

void xuat(const int* a, int n)
{
    cout << "\nCac phan tu trong mang la: ";
    for (int i = 0; i < n; i++)
    {
        cout << a[i] << " ";
    }
    cout << endl << endl;
}

**A6**

Kỹ thuật lập trình - DH Mở TpHCM 12/23/2018
```

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và mảng
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

```
Tham số hàm có kiểu con trỏ truyền KHÔNG theo tham chiếu
Nếu cấp phát động không ở trong hàm nhập khi truyền mảng (con trỏ)
theo kiểu tham trị thì mảng xuất bình thường (nhờ vào giá trị địa chỉ)
void nhap(int* a, int n)
{
         //a = new int[n];
         for (int i = 0; i < n; i++)
         {
                 cout << "a[" << i << "]= ";
                 cin >> a[i];
                                                 C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
         }
}
                                                 Cac phan tu trong mang la: 6 7
                                                 Press any key to continue . . .
                            Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018
46
```

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Tham số hàm có kiểu con trỏ truyền theo tham chiếu

```
void nhap (int*& a, int n);

void xuat (int* a, int n);

void nhap(int*& a, int n)
{
    a = new int[n];
    for (int i = 0; i < n; i++)
    {
        cout << "a[" << i << "]= ";
        cin >> a[i];
    }
}
Void xuat (int* a, int n);
Find the properties of the
```

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và mảng
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

Tham số hàm có kiểu con trỏ truyền theo tham chiếu

```
void nhap (int* &a, int n);

void xuat (int* a, int n);

int main()
{
   int* p;
   int n;
   cout << "Nhap so phan tu: ";
   cin >> n;
   p = new int[n];
   nhap(p, n);
   xuat(p, n);
}

Viat And And Andrew

Nhap so phan tu: 3

a[0] = 1

Nhap so phan tu: 3

a[0] = 1

a[0] = 2

Andrew

Nhap so phan tu: 3

a[0] = 1

a[0] = 2

acc phan tu trong mang la: 1 2 3

Press any key to continue . . .

Andrew

Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TPHCM 12/23/2018
```

```
1. Giới thiệu4. Con trỏ và mảng2. Khai báo và khởi tạo con trỏ5. Biến cấp phát động3. Một số phép toán với con trỏ6. Con trỏ và hàm
```

Hàm trả về con trỏ

Hàm trả về giá trị nhỏ nhất của 1 mảng số nguyên bằng cách dùng con trỏ.

```
//Ham tim phan tu nho nhat trong mang
//Nhan vao: mang so nguyen a, so phan tu n
//Tra ve: con tro den phan tu nho nhat
double* nhonhat(double a[], int n)
{
   int vitri_nhonhat = 0;
   for (int i = 1; i < n; i++)
        if (a[i] < a[vitri_nhonhat])
            vitri_nhonhat = i;
   return &a[vitri_nhonhat];
}</pre>
```

```
▶ 49 Kỹ thuật lập trình - ĐH Mở TpHCM 12/23/2018
```

```
    Giới thiệu
    Khai báo và khởi tạo con trỏ
    Một số phép toán với con trỏ
    Con trỏ và mảng
    Biến cấp phát động
    Con trỏ và hàm
```

Hàm trả về con trỏ

Hàm trả về giá trị nhỏ nhất của 1 mảng số nguyên bằng cách dùng con trỏ.

- 1. Giới thiêu
- 2. Khai báo và khởi tạo con trỏ
- 3. Môt số phép toán với con trỏ

- 4. Con trỏ và mảng
- 5. Biến cấp phát động6. Con trỏ và hàm

Bài tập

- 4. Viết chương trình dùng cấp phát động xây dựng hàm nhập và xuất 1 mảng số nguyên tối đa 15 phần tử. Sau đó xây dựng hàm kiểm tra xem mảng vừa nhập có phải là mảng đối xứng hay không? Viết chương trình kiểm tra các hàm trên.
- 5. Viết chương trình dùng cấp phát động để xây dựng hàm nhập, xuất 1 mảng số nguyên gồm m hàng và n cột, hàm trả về vị trí lưu trữ của giá trị đầu tiên trong mảng là số nguyên tố. Viết chương trình kiểm tra các hàm trên.

51

